TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2023/HNGĐ-ST
Ngày 24-3-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lý

Bà Bùi Thúy Mở

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện L, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 446/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2022 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2023/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị M; nơi cư trú: Tổ 12B khu 2A, phường T, thành phố L, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt (có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hữu M; nơi cư trú: Thôn Đông, xã T, huyện L, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nộp tại Tòa án ngày 14 tháng 12 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày:

Chị Nguyễn Thị M kết hôn với anh Nguyễn Hữu M trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, thành phố Hải Phòng vào ngày 03 tháng 3 năm 2020. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hòa hợp, cuộc sống chung không thống nhất, bất đồng quan điểm trong lao động làm ăn kinh tế nên thường xảy ra cãi mắng lẫn nhau. Do mâu thuẫn chị Ánh và anh Phong đã sống ly thân nhau, không ai quan tâm đến ai. Mâu thuẫn giữa chị và anh Phong đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Nay chị Ánh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Hữu M. Chị và anh Nguyễn Hữu M có 01 con chung tên Nguyễn Anh Tài, sinh ngày 26/5/2020. Khi ly hôn chị Ánh xin được trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu anh Phong cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Ánh mỗi tháng số tiền là 2.000.000 đồng. Chị và anh Phong không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Hữu M có nơi cư trú tại Thôn Đông, xã T, huyện L, thành phố Hải Phòng. Quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Hữu M không hợp tác, cố tình trốn tránh. Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và các văn bản tố tụng khác cho anh Nguyễn Hữu M nhưng đến ngày mở phiên tòa lần thứ hai anh Phong vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến trình bày về yêu cầu xin ly hôn, nuôi con chung của chị Nguyễn Thị M.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Hữu M. Giao con chung tên Nguyễn Anh Tài, sinh ngày 26/5/2020 cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Hữu M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị M mỗi tháng số tiền

là 2.000.000 đồng. Về tài sản chung các đương sự không yêu cầu nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết. Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Hữu M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp và Tòa án thu thập gồm: Giấy chứng nhận kết hôn, bản sao sổ hộ khẩu, bản sao căn cước công dân, bản sao giấy khai sinh của con; Biên bản xác minh tại chính quyền địa phương và gia đình anh Nguyễn Hữu M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Hữu M đang cư trú tại xã T, huyện L, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị M vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn là anh Nguyễn Hữu M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Hữu M.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Hữu M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, thành phố Hải Phòng vào ngày 03 tháng 3 năm 2020 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo tài liệu xác minh tại địa phương và gia đình thể hiện nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, cuộc sống chung không thống nhất, bất đồng quan điểm trong lao động làm ăn kinh tế nên thường xảy ra cãi mắng lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng chị Ánh, anh Phong đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn chị Ánh, anh Phong đã sống ly thân nhau từ tháng 5 năm 2022 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Hữu M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Phong đều vắng mặt không có lý do, thể hiện anh Phong không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị Ánh và không mong muốn Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Điều này thể hiện quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Hữu M đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Nguyễn Hữu M.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Hữu M có 01 con chung tên Nguyễn Anh Tài, sinh ngày 26/5/2020. Khi ly hôn chị Ánh xin được trực tiếp nuôi con chung. Xét hiện nay chị Ánh đang trực tiếp nuôi dưỡng con

chung và vẫn đảm bảo tốt về mọi mặt, con chung hiện còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi cần có sự chăm sóc của mẹ nên căn cứ Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử giao con chung tên Nguyễn Anh Tài cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị M yêu cầu anh Nguyễn Hữu M cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Ánh mỗi tháng số tiền là 2.000.000 đồng. Xét yêu cầu của chị Ánh là có căn cứ nên buộc anh Phong có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Ánh mỗi tháng số tiền là 2.000.000 đồng, kể từ tháng 4 năm 2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị M khai chị và anh Nguyễn Hữu M không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Mặt khác, chưa có lời khai của anh Phong nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Hữu M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Hữu M.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Anh Tài, sinh ngày 26/5/2020 cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Hữu M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị M mỗi tháng số tiền là 2.000.000 đồng (Hai

triệu đồng) kể từ tháng 4 năm 2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị M có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung, nếu anh Nguyễn Hữu M chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị Ánh đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008367 ngày 14 tháng 12 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuỷ Nguyên. Chị Nguyễn Thị M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Anh Nguyễn Hữu M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Hữu M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tống đạt hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- UBND xã T, huyện L, thành phố Hải Phòng (Giấy chứng nhận kết hôn số 26 ngày 03/3/2020);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hà